

ĐỀ THI GIỮA HỌC KÌ 1 – ĐỀ SỐ 1**MÔN: NGỮ VĂN - LỚP 7****BỘ SÁCH: CÁNH DIỀU****Thời gian làm bài: 90 phút****BIÊN SOẠN: BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAIHAY.COM****Phần I: ĐỌC - HIỂU (5 điểm)**

Đọc đoạn thơ sau và thực hiện các yêu cầu:

Dạ khúc cho vàng trăng*Trăng non ngoài cửa sổ**Mảnh mai như lá lúa**Thổi nhẹ thôi là bay**Con ơi ngủ cho say**Để trăng thành chiếc lược**Chải nhẹ lên mái tóc**Để trăng thành lưỡi cày**Rạch bầu trời khuya nay**Trăng thấp thoáng cành cây**Tìm con ngoài cửa sổ**Cửa nhà mình bé quá**Trăng lặn trước mọi nhà**Vai mẹ thành võng đưa**Theo con vào giấc ngủ**Trăng thành con thuyền nhỏ**Đến bến bờ tình yêu...*

(Duy Thông)

Câu 1 (0.5 điểm): Bài thơ được viết theo thể thơ nào?

- A. Thơ bốn chữ
- B. Thơ năm chữ
- C. Thơ song thất lục bát
- D. Thơ lục bát

Câu 2 (0.5 điểm): Bài thơ “Dạ khúc cho vàng trăng” được ngắt nhịp theo cách nào?

- A. Nhịp 1/2/2 và 2/3
- B. Nhịp 1/4 và 2/2/1
- C. Nhịp 2/3 và 3/2

D. Nhịp 3/2 và 1/4

Câu 3 (0.5 điểm): Các vần “ay” trong các tiếng “bay-say” ở những dòng thơ sau sử dụng kiểu gieo vần nào?

“Mảnh mai như lá lúa

Thổi nhẹ thổi là **bay**

Con ơi ngủ cho **say**

Để trắng thành chiếc lược”

A. Vần chân

B. Vần lưng

C. Vần cách

D. Vần hỗn hợp

Câu 4 (0.5 điểm): Trong bài thơ, tác giả liên tưởng và so sánh trắng với những hình ảnh nào?

A. Cửa sổ, mái tóc, cành cây, bến bờ

B. Lá lúa, chiếc lược, lưỡi cày, con thuyền

C. Cửa sổ, mái tóc, chiếc lược, lưỡi cày

D. Lá lúa, chiếc lược, cành cây, bến bờ

Câu 5 (0.5 điểm): Từ “dạ khúc” có nghĩa là gì?

A. Bản tình ca có những giai điệu trầm lắng, ngọt ngào, êm ái

B. Khúc nhạc nhẹ nhàng, êm ái làm đắm say lòng người

C. Ca khúc trữ tình nhẹ nhàng, sâu lắng khiến lòng người rung động

D. Tác phẩm âm nhạc có nội dung u buồn hay mơ màng, thích hợp cho đêm khuya

Câu 6 (0.5 điểm): Các hình ảnh *trắng non, cửa sổ, lá lúa, chiếc lược, mái tóc, lưỡi cày, cành cây, vồng, con thuyền* người mẹ nói với em nhỏ trong bài thơ là gì?

A. Những hình ảnh gần gũi, quen thuộc, ấm áp tình mẹ

B. Những hình ảnh chỉ có trong truyện cổ tích

C. Những hình ảnh trắng lệt, ít thấy trong đời sống

D. Những hình ảnh chỉ có trong trí tưởng tượng của mẹ

Câu 7 (1 điểm): Xác định và nêu tác dụng của biện pháp tu từ trong đoạn thơ sau:

“Trăng thấp thoáng cành cây

Tìm con ngoài cửa sổ

Cửa nhà mình bé quá

Trăng lặn trước mọi nhà”

Câu 8 (1 điểm): Viết đoạn văn từ 5 -7 dòng trình bày cảm nhận của em về cái hay của nội dung hoặc đặc sắc nghệ thuật của bài thơ “Dạ khúc vàng trắng”.

Phần II: TẠO LẬP VĂN BẢN (5 điểm)

Em đã học và đọc nhiều câu chuyện lịch sử, hãy viết bài văn kể lại sự việc có thật liên quan đến một nhân vật hoặc một sự kiện lịch sử mà em yêu thích.

HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT

THỰC HIỆN: BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAIHAY.COM

Phần I:**Câu 1:**

Bài thơ được viết theo thể thơ nào?

- A. Thơ bốn chữ
- B. Thơ năm chữ
- C. Thơ song thất lục bát
- D. Thơ lục bát

Phương pháp giải:

Chú ý số tiếng, số dòng thơ

Lời giải chi tiết:

Bài thơ được viết theo thể thơ năm chữ

=> Đáp án: B

Câu 2:

Bài thơ “Dạ khúc cho vàng trăng” được ngắt nhịp theo cách nào?

- A. Nhịp 1/2/2 và 2/3
- B. Nhịp 1/4 và 2/2/1
- C. Nhịp 2/3 và 3/2
- D. Nhịp 3/2 và 1/4

Phương pháp giải:**Lời giải chi tiết:**

Bài thơ “Dạ khúc cho vàng trăng” được ngắt nhịp theo nhịp 2/3 và 3/2

=> Đáp án: C

Câu 3:

Các vần “ay” trong các tiếng “bay-say” ở những dòng thơ sau sử dụng kiểu gieo vần nào?

“Mảnh mai như lá lúa

Thôi nhẹ thôi là **bay**

Con ơi ngủ cho **say**

Để trắng thành chiếc lược”

- A. Vần chân
- B. Vần lưng
- C. Vần cách
- D. Vần hỗn hợp

Phương pháp giải:

Nhớ lại các loại gieo vần

Lời giải chi tiết:

Các vần “ay” trong các tiếng “bay-say” ở những dòng thơ sử dụng kiểu gieo vần chân

=> Đáp án: A

Câu 4:

Trong bài thơ, tác giả liên tưởng và so sánh trăng với những hình ảnh nào?

- A. Cửa sổ, mái tóc, cành cây, bến bờ
- B. Lá lúa, chiếc lược, lưỡi cày, con thuyền
- C. Cửa sổ, mái tóc, chiếc lược, lưỡi cày
- D. Lá lúa, chiếc lược, cành cây, bến bờ

Phương pháp giải:

Đọc kĩ bài thơ

Lời giải chi tiết:

Trong bài thơ, tác giả liên tưởng và so sánh trăng với những hình ảnh: lá lúa, chiếc lược, lưỡi cày, con thuyền

=> Đáp án: B

Câu 5:

Từ “dạ khúc” có nghĩa là gì?

- A. Bản tình ca có những giai điệu trầm lắng, ngọt ngào, êm ái
- B. Khúc nhạc nhẹ nhàng, êm ái làm đắm say lòng người

C. Ca khúc trữ tình nhẹ nhàng, sâu lắng khiến lòng người rung động

D. Tác phẩm âm nhạc có nội dung u buồn hay mơ màng, thích hợp cho đêm khuya

Phương pháp giải:

Dựa vào ngữ cảnh và xác định nghĩa

Lời giải chi tiết:

Từ “dạ khúc” có nghĩa là tác phẩm âm nhạc có nội dung u buồn hay mơ màng, thích hợp cho đêm khuya

=> Đáp án: D

Câu 6:

Các hình ảnh *trăng non, cửa sổ, lá lúa, chiếc lược, mái tóc, lưỡi cày, cành cây, vồng, con thuyền* người mẹ nói với em nhỏ trong bài thơ là gì?

A. Những hình ảnh gần gũi, quen thuộc, ấm áp tình mẹ

B. Những hình ảnh chỉ có trong truyện cổ tích

C. Những hình ảnh tráng lệ, ít thấy trong đời sống

D. Những hình ảnh chỉ có trong trí tưởng tượng của mẹ

Phương pháp giải:

Đọc kĩ đoạn thơ

Lời giải chi tiết:

Các hình ảnh *trăng non, cửa sổ, lá lúa, chiếc lược, mái tóc, lưỡi cày, cành cây, vồng, con thuyền* người mẹ nói với em nhỏ trong bài thơ là những hình ảnh gần gũi, quen thuộc, ấm áp tình mẹ

=> Đáp án: A

Câu 7:

Xác định và nêu tác dụng của biện pháp tu từ trong đoạn thơ sau:

“Trăng thấp thoáng cành cây

Tìm con ngoài cửa sổ

Cửa nhà mình bé quá

Trăng lặn trước mọi nhà”

Phương pháp giải:

Xác định biện pháp tu từ và nêu tác dụng

Lời giải chi tiết:

- Nhân hóa: “Trăng thấp thoáng cành cây / Tìm con ngoài cửa sổ”.
- Tác dụng của biện pháp tu từ trong đoạn thơ:
 - + Nhà thơ sử dụng từ ngữ chỉ hoạt động của con người “tìm” để chỉ hoạt động của vầng trăng giúp cho trăng trở nên sinh động, có hồn.
 - + Trăng (trăng non) hiện lên như một bạn nhỏ rất đáng yêu đang tìm con để bầu bạn, vui chơi, hòa nhịp vào thế giới tâm hồn của trẻ thơ.
 - + Biện pháp tu từ nhân hóa giúp cho câu thơ sinh động, hấp dẫn, cuốn hút người đọc, đặc biệt là có sức lôi cuốn đối với bạn đọc nhỏ tuổi.

Câu 8:

Viết đoạn văn từ 5 -7 dòng trình bày cảm nhận của em về cái hay của nội dung hoặc đặc sắc nghệ thuật của bài thơ “Dạ khúc vầng trăng”.

Phương pháp giải:

Nêu suy nghĩ của em

Lời giải chi tiết:

- Nội dung: Bài thơ “Dạ khúc vầng trăng” như một khúc hát ru con ngọt ngào, êm ái của người mẹ. Lời ru ân tình của mẹ đưa con vào giấc ngủ bình yên. Trăng non theo lời hát ru của mẹ đi vào giấc mơ của con một cách nhẹ nhàng, sâu lắng. Con ngủ say, vầng trăng hiện lên trong giấc mơ của con cũng mang nhiều hình dạng, sắc màu đáng yêu: trăng thành chiếc lược, trăng thành lưỡi cày, trăng thành con thuyền nhỏ,... Bài thơ giúp người đọc cảm nhận sâu sắc hơn tình yêu thương con sâu nặng của người mẹ.
- Nghệ thuật: Bài thơ được viết theo thể thơ năm chữ với những hình ảnh thơ trong sáng, bình dị phù hợp với thế giới tâm hồn trẻ thơ dễ nhớ, dễ thuộc. Bên cạnh đó, nhà thơ sử dụng các biện pháp tu từ: so sánh, nhân hóa, liệt kê, điệp ngữ,... khiến bài thơ trở nên sinh động, diễn tả sâu sắc tình mẫu tử thiêng liêng.

Phần II:

Em đã học và đọc nhiều câu chuyện lịch sử, hãy viết bài văn kể lại sự việc có thật liên quan đến một nhân vật hoặc một sự kiện lịch sử mà em yêu thích.

Phương pháp giải:

Gợi ý:

1. Mở bài

Giới thiệu lí do muốn kể lại nhân vật lịch sử đó cho mọi người cùng nghe (Học sinh chọn một nhân vật lịch sử có thể là nhà quân sự, nhà chính trị, nhà khoa học, nhà phát minh, hoặc nhà văn hóa,... mà em biết và có những câu chuyện đáng nhớ. Nhân vật ấy có thể là người Việt Nam hoặc người nước ngoài, có những đóng góp to lớn giúp ích cho đất nước hoặc cho nhân loại. Có thể chọn một người tài năng xuất chúng, sáng tạo ra những sản phẩm có ích cho cộng đồng mà em biết hoặc tiếp xúc)

2. Thân bài

- Giới thiệu không gian, thời gian diễn ra sự việc liên quan đến nhân vật lịch sử được kể
- Trong câu chuyện có những nhân vật nào?
- Trình bày diễn biến của sự việc được kể liên quan đến nhân vật lịch sử mà em chọn để chia sẻ cho mọi người cùng biết:
 - + Sự việc bắt đầu:
 - + Sự việc diễn biến:
 - + Sự việc kết thúc:
- Nêu được ý nghĩa của các sự việc: Sự việc ấy có ý nghĩa hoặc tác động đối với đời sống hoặc đối với nhận thức về nhân vật / sự kiện lịch sử
- Suy nghĩ và ấn tượng của em về nhân vật và sự việc liên quan đến nhân vật lịch sử vừa kể

3. Kết bài

- Khẳng định lại giá trị và bài học thiết thực được gợi ra từ sự việc có thật liên quan đến nhân vật lịch sử vừa kể

Lời giải chi tiết:

Dàn ý tham khảo: Danh y Tuệ Tĩnh

1. Mở bài: Giới thiệu lí do muốn kể lại sự việc có thật liên quan đến nhân vật lịch sử: Danh y Tuệ Tĩnh

2. Thân bài:

- Giới thiệu không gian, thời gian diễn ra sự việc: Ở thế kỉ XIV ở nước ta

- Trong câu chuyện có những nhân vật nào?: Danh y Tuệ Tĩnh

- Trình bày diễn biến của sự việc được kể:

+ Sự việc bắt đầu: Tuổi nhỏ mồ côi cha mẹ từ lúc sáu tuổi. Được nhà chùa nuôi ăn học, sau đỗ quan nhưng không làm quan mà ở chùa đi tu.

+ Sự việc diễn biến:

Khi còn ở trong nước, Tuệ Tĩnh đã theo đuổi nghề thuốc nam.

Tuệ Tĩnh đã không chỉ là một thầy thuốc chữa bệnh, ông còn truyền bá phương pháp vệ sinh, tổ chức cơ sở chữa bệnh trong nhà chùa và trong làng xóm.

Có tài liệu cho biết, trong ba mươi năm điều trị chữa bệnh, Tuệ Tĩnh đã xây dựng được hai mươi ngôi chùa và biến các chùa này thành nơi chữa bệnh cho dân.

+ Sự việc kết thúc:

Năm 55 tuổi (1385), ông bị đưa đi cống cho triều đình nhà Minh. Sang Trung Quốc, ông vẫn làm thuốc, nổi tiếng, được vua Minh phong là Đay y Thiên sư và mất ở nơi đất khách quê người, không rõ năm nào.

- Nêu được ý nghĩa của các sự việc: Sự việc ấy có ý nghĩa hoặc tác động đối với đời sống hoặc đối với nhận thức về nhân vật / sự kiện lịch sử.

Các bộ sách Nam Dược thần hiệu và Hồng Nghĩa giác tư ý thư của ông không chỉ có ý nghĩa trong lịch sử y học mà cả trong lịch sử văn học Việt Nam. Nhiều thế kỷ qua, Tuệ Tĩnh được tôn là Vị thánh thuốc Nam.

- Suy nghĩ và ấn tượng của em về những nhân vật và sự việc được kể: Một con người tài cao và đức độ đã để lại tiếng thơm cho muôn đời

3. Kết bài

Khẳng định lại giá trị và bài học thiết thực được gọi ra từ sự việc có thật liên quan đến nhân vật lịch sử: Danh y Tuệ Tĩnh

Loigiaihay.com

ĐỀ THI GIỮA HỌC KÌ 1 – ĐỀ SỐ 2

MÔN: NGỮ VĂN - LỚP 7

BỘ SÁCH: CÁNH DIỀU

Thời gian làm bài: 90 phút



BIÊN SOẠN: BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAIHAY.COM

Phần I: ĐỌC - HIỂU (3 điểm)

Đọc ngữ liệu sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:

Tôi hãy còn nhớ buổi chiều hôm đó – buổi chiều sau một ngày mưa rùng, giọt mưa còn đọng trên lá, rừng sáng lấp lánh. Đang ngồi làm việc dưới tấm ni lông nóc, tôi bỗng nghe tiếng kêu. Từ con đường mòn chạy lẫn trong rừng sâu, anh hót hải chạy về, tay cầm khúc gỗ đưa lên khoe với tôi. Mặt anh hớn hở như một đứa trẻ được quà.

Sau đó anh lấy vỏ đạn hai mươi ly của Mỹ, đập mỏng làm thành một cây cưa nhỏ, cưa khúc gỗ thành từng miếng nhỏ. Những lúc rồi, anh cưa từng chiếc răng lược, thận trọng tỉ mỉ và cố công như người thợ bạc. Chẳng hiểu sao tôi thích ngồi nhìn anh làm và cảm thấy vui vui khi thấy bụi gỗ rơi mỗi lúc một nhiều. Một ngày, anh cưa được một vài răng. Không bao lâu sau, cây lược được hoàn thành. Cây lược dài độ hơn một tấc, bề ngang độ ba phân rưỡi, cây lược cho con gái, cây lược dùng để chải mái tóc dài, cây lược chỉ có một hàng răng thưa. Trên sống lưng lược có khắc một hàng chữ nhỏ mà anh đã gò lưng tỉ mỉ khắc từng nét: “Yêu nhớ tặng thu, con của ba”. Cây lược gỗ ấy chưa chải được mái tóc của con, nhưng nó như gỡ rối được phần nào tâm trạng của anh. Những đêm nhớ con, anh ít nhớ đến nỗi hối hận đánh con, nhớ con, anh lấy cây lược ra ngắm nghía rồi mài lên tóc cho cây lược thêm bóng, thêm mượt. Có cây lược, anh càng mong gặp lại con. Nhưng rồi một chuyện không may xảy ra. Một ngày cuối năm năm mươi tám, năm đó ta chưa vỡ trang – trong một trận càn lớn của quân Mỹ – nguy, anh Sáu bị hy sinh. Anh bị viên đạn của máy bay Mỹ bắn vào ngực. Trong giờ phút cuối cùng, không còn đủ sức trăng trối lại điều gì, hình như chỉ có tình cha con là không thể chết được, anh đưa tay vào túi, móc cây lược, đưa cho tôi và nhìn

tôi một hồi lâu. Tôi không đủ lời lẽ để tả lại cái nhìn ấy, chỉ biết rằng, cho đến bây giờ, thỉnh thoảng tôi cứ nhớ lại đôi mắt của anh.

- Tôi sẽ mang về trao tận tay cho cháu

Tôi cúi xuống nhìn anh và khẽ nói. Đến lúc ấy, anh mới nhắm mắt đi xuôi.

(Trích “Chiếc lược ngà” – Nguyễn Quang Sáng)

Câu 1 (0.5 điểm): Nêu phương thức biểu đạt chính của đoạn trích

A. Nghị luận

B. Biểu cảm

C. Tự sự

D. Miêu tả

Câu 2 (0.5 điểm): Đoạn trích được kể theo ngôi thứ mấy?

A. Ngôi thứ nhất

B. Ngôi thứ ba

C. Ngôi thứ nhất số nhiều

D. Ngôi kể thay đổi linh hoạt

Câu 3 (0.5 điểm): Trong câu “Cây lược dài độ hơn một tấc, bề ngang độ ba phân rưỡi, cây lược cho con gái, cây lược dùng để chải mái tóc dài, cây lược chỉ có một hàng răng thưa”, tác giả sử dụng mấy số từ?

A. 1 số từ

B. 2 số từ

C. 3 số từ

D. 4 số từ

Câu 4 (0.5 điểm): Cây lược được nhắc đến trong đoạn trích có ý nghĩa biểu trưng cho điều gì?

A. Là kỉ vật thiêng liêng biểu trưng cho tình phụ tử

B. Là món quà ân tình của ông Sáu dành tặng con gái

C. Là biểu trưng cho nghĩa tình đồng đội giữa người kể chuyện và ông Sáu

D. Là cây lược làm bằng ngà voi vô cùng quý hiếm

Câu 5 (0.5 điểm): “Trong giờ phút cuối cùng, không còn đủ sức trăng trối lại điều gì, hình như chỉ có tình cha con là không thể chết được, anh đưa tay vào túi, móc cây lược, đưa cho tôi và nhìn tôi một hồi lâu.”

Câu văn trên thể hiện nội dung gì?

A. Thể hiện tình phụ tử thiêng liêng bất diệt trong hoàn cảnh éo le của chiến tranh

B. Phản ánh sự khốc liệt của chiến tranh thời chống Mỹ của nhân dân miền Nam

C. Thể hiện nỗi đau đớn của ông Sáu khi bị viên đạn của máy bay Mỹ bắn vào ngực

D. Diễn tả xúc động hành động trao gửi chiếc lược ngà của ông Sáu cho nhân vật “tôi” trước giờ phút hi sinh

Câu 6 (0.5 điểm): Có ý kiến cho rằng: *Người kể chuyện là đồng đội của ông Sáu, là người chứng kiến các sự việc xoay quanh tình cảm của cha con ông Sáu nên kể lại câu chuyện một cách chân thực, cảm động.* Em có đồng tình với ý kiến đó không?

A. Đồng tình

B. Không đồng tình

Phần II: TẠO LẬP VĂN BẢN (7 điểm)

Câu 1 (2 điểm): Nhân vật người cha (ông Sáu) trong đoạn trích trên được tác giả thể hiện bằng nhiều chi tiết đặc sắc, cảm động. Em hãy lựa chọn và nêu cảm nhận về một trong các chi tiết ấy

Câu 2 (5 điểm): Viết đoạn văn nêu cảm nghĩ của em về bài thơ Ông đồ.

HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT**THỰC HIỆN: BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAIHAY.COM****Phần I:****Câu 1:**

Nêu phương thức biểu đạt chính của đoạn trích.

- A. Nghị luận
- B. Biểu cảm
- C. Tự sự
- D. Miêu tả

Phương pháp giải:

Đọc kĩ đoạn văn, xác định ngôn ngữ, lời kể

Lời giải chi tiết:

=> Đáp án: C

Câu 2:

Đoạn trích được kể theo ngôi thứ mấy?

- A. Ngôi thứ nhất
- B. Ngôi thứ ba
- C. Ngôi thứ nhất số nhiều
- D. Ngôi kể thay đổi linh hoạt

Phương pháp giải:

Đọc kĩ đoạn văn, xác định ngôn ngữ, lời kể

Lời giải chi tiết:

=> Đáp án: A

Câu 3:

Trong câu “Cây lược dài độ hơn một tấc, bề ngang độ ba phân rưỡi, cây lược cho con gái, cây lược dùng để chải mái tóc dài, cây lược chỉ có một hàng răng thưa”, tác giả sử dụng mấy số từ?

- A. 1 số từ
- B. 2 số từ
- C. 3 số từ
- D. 4 số từ

Phương pháp giải:

Dựa vào kiến thức số từ

Lời giải chi tiết:

Các số từ là: *Cây lược dài độ hơn **một** tấc, bề ngang độ **ba** phân rưỡi, cây lược cho con gái, cây lược dùng để chải mái tóc dài, cây lược chỉ có **một** hàng răng thưa*

=> Đáp án: C

Câu 4:

Cây lược được nhắc đến trong đoạn trích có ý nghĩa biểu trưng cho điều gì?

- A. Là kỉ vật thiêng liêng biểu trưng cho tình phụ tử
- B. Là món quà ân tình của ông Sáu dành tặng con gái
- C. Là biểu trưng cho nghĩa tình đồng đội giữa người kể chuyện và ông Sáu
- D. Là cây lược làm bằng ngà voi vô cùng quý hiếm

Phương pháp giải:

Xác định ý nghĩa của cây lược

Lời giải chi tiết:

Cây lược là kỉ vật thiêng liêng biểu trưng cho tình phụ tử

=> Đáp án: A

Câu 5:

“Trong giờ phút cuối cùng, không còn đủ sức trăng trối lại điều gì, hình như chỉ có tình cha con là không thể chết được, anh đưa tay vào túi, móc cây lược, đưa cho tôi và nhìn tôi một hồi lâu.”

Câu văn trên thể hiện nội dung gì?

- A. Thể hiện nỗi đau đớn của ông Sáu khi bị viên đạn của máy bay Mỹ bắn vào ngực
- B. Phản ánh sự khốc liệt của chiến tranh thời chống Mỹ của nhân dân miền Nam
- C. Thể hiện tình phụ tử thiêng liêng bất diệt trong hoàn cảnh éo le của chiến tranh
- D. Diễn tả xúc động hành động trao gửi chiếc lược ngà của ông Sáu cho nhân vật “tôi” trước giờ phút hi sinh

Phương pháp giải:

Đọc và xác định nội dung

Lời giải chi tiết:

Câu văn trên thể hiện tình phụ tử thiêng liêng bất diệt trong hoàn cảnh éo le của chiến tranh

=> Đáp án: C

Câu 6:

Có ý kiến cho rằng: *Người kể chuyện là đồng đội của ông Sáu, là người chứng kiến các sự việc xoay quanh tình cảm của cha con ông Sáu nên kể lại câu chuyện một cách chân thực, cảm động.* Em có đồng tình với ý kiến đó không?

- A. Đồng tình
- B. Không đồng tình

Phương pháp giải:

Đọc kĩ đoạn thơ

Lời giải chi tiết:

Em đồng tình với ý kiến đó

=> Đáp án: A

Phần II:

Câu 1:

Nhân vật người cha (ông Sáu) trong đoạn trích trên được tác giả thể hiện bằng nhiều chi tiết đặc sắc, cảm động. Em hãy lựa chọn và nêu cảm nhận về một trong các chi tiết ấy.

Phương pháp giải:

Chọn một trong những chi tiết mà em yêu thích và nêu cảm nhận

Lời giải chi tiết:

Gợi ý những chi tiết sau:

- Tất cả nỗi nhớ mong, tình yêu con xen cả nỗi hối hận (một lần đánh con) đã được nhà văn Nguyễn Quang Sáng thể hiện chân thực, cảm động trong đoạn trích. Qua đó cho thấy ông Sáu là người cha yêu thương con sâu nặng, thiết tha.
- Cách ông Sáu làm chiếc lược ngà, ghi trên sông lưng lược dòng chữ “Yêu nhớ tặng Thu, con của ba” và mỗi khi nhớ con, ông lại lấy cây lược ra ngắm nghía rồi mài lên mái tóc của mình cho cây lược thêm bóng, thêm mượt đã thể hiện được tình cảm âm nồng, sâu nặng của người cha cách mạng dành cho con gái khiến người đọc vô cùng xúc động.
- Chi tiết cuối cùng của đoạn trích là bài ca bất tử về tình phụ tử của cha con ông Sáu trong hoàn cảnh éo le của chiến tranh. Chi tiết này cũng khẳng định một chân lí có ý nghĩa vô cùng sâu sắc: *Bom đạn chiến tranh có thể hủy diệt thể xác con người nhưng không thể giết chết tình phụ tử thiêng liêng, bất diệt.*

Câu 2:

Viết đoạn văn nêu cảm nghĩ của em về bài thơ Ông đồ.

Phương pháp giải:

Nêu cảm nghĩ của em

Lời giải chi tiết:

Bài thơ *Ông đồ* là một bài thơ chứa đầy hàm súc, là sự tiếc nuối của tác giả về một nền văn học đã từng rất rực rỡ. Ở hai khổ thơ đầu, tác giả đã tái hiện lại không khí ngày tết xưa khi ông đồ còn được trọng dụng, Khi tết đến xuân về, hoa đào đua nhau khoe sắc thắm, phố phường đông vui, tấp nập và ông đồ xuất hiện bên hè phố bán đôi câu đối để mọi người trưng trong nhà như một văn hóa không thể thiếu ngày đầu năm mới. Những nét chữ thanh thoát như phượng múa rồng bay, gửi gắm cả tâm hồn và tấm lòng người viết. Thế nhưng, theo thời gian, phong tục treo câu đối ngày tết không còn được ưa chuộng. Từ “nhưng” như nốt trầm trong khúc ca

ngày xuân, cho thấy sự thay đổi trong bước đi chậm chậm của thời gian. Người tri âm xưa nay đã là khách qua đường. Niềm vui nhỏ nhoi của ông đồ là được mang nét chữ của mình đem lại chút vui cho mọi người trong dịp tết đến xuân về nay đã không còn. Nỗi buồn của lòng người khiến những vật vô tri vô giác như giấy đỏ, bút nghiên cũng thấm thía nỗi xót xa. Hình ảnh ông đồ xưa vốn gắn với nét đẹp truyền thống về nền văn hóa nho học, nay dần bị lãng quên “Lá vàng bay trên giấy/Ngoài trời mưa bụi bay”. Ông vẫn ngồi đấy nhưng chẳng mấy ai còn để ý, lá vàng rơi giữa ngày xuân trên trang giấy nhợt nhạt như dấu chấm hết cho sự sinh sôi. Hạt mưa bụi nhợt nhòa bay trong cái se lạnh như khóc thương, tiễn biệt cho một thời đại đang dần trôi vào dĩ vãng. Ta như cảm nhận được qua tứ thơ là tâm trạng của thi nhân, phảng phất một nỗi xót thương, nỗi niềm hoài cổ nhớ tiếc của nhà thơ cho một thời đã qua. Và câu hỏi cuối bài thơ như lời tự vấn cũng là hỏi người, hỏi vọng về quá khứ với bao ngậm ngùi “Những người muôn năm cũ/Hồn ở đâu bây giờ?”. Ông đồ vắng bóng không chỉ khép lại một thời đại của quá khứ, đó còn là sự mai một truyền thống văn hóa tốt đẹp của dân tộc. Bài thơ đã chạm đến những rung cảm của lòng người, để lại những suy ngẫm sâu sắc với mỗi người.

Loigiaihay.com

ĐỀ THI GIỮA HỌC KÌ 1 – ĐỀ SỐ 3

MÔN: NGỮ VĂN - LỚP 7

BỘ SÁCH: CÁNH DIỀU

Thời gian làm bài: 90 phút



BIÊN SOẠN: BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAIHAY.COM

Phần I (3 điểm)

Đọc đoạn văn sau và trả lời các câu hỏi:

Những ngón chân của bố khum khum, lúc nào cũng như bám vào đất để khỏi trơn ngã. Người ta nói “đấy là bàn chân vất vả”. Gan bàn chân bao giờ cũng xám xịt và lở rỗ, bao giờ cũng khuyết một miếng, không đầy đặn như gan bàn chân người khác. Mu bàn chân mốc trắng, bong da từng bãi, lại có nốt lấm tấm. Đêm nào bố cũng ngâm nước nóng hòa muối, gãi lấy gãi để rồi xỏ vào đôi guốc mộc. Khi ngủ bố rên, rên vì đau mình, nhưng cũng rên vì nhức chân. Rượu tê thấp không tài nào xoa bóp khỏi. Bố đi chân đất. Bố đi ngang dọc đông tây đâu đâu con không hiểu. Con chỉ thấy ngày nào bố cũng ngâm chân xuống nước xuống bùn để câu quăng. Bố tát bát đi từ khi sương còn dầm ngọn cây ngọn cỏ. Khi bố về cũng là lúc cây cỏ dầm sương đêm. Cái thùng câu bao lần chà đi xát lại bằng sắn thuyền. Cái ống câu nhẵn mòn, cái cần câu

bóng dầu tay cầm. Con chỉ biết cái hòm đồ nghề cắt tóc sực mùi dầu máy tra tông-đơ, cái ghế xếp bao lần thay vải, nó theo bố đi xa lắm. Bố ơi! Bố chữa làm sao được lành lặn đôi bàn chân ấy: đôi bàn chân dầm sương dãi nắng đã thành bệnh.

Câu 1 (0,5 điểm): Đoạn trích trên đã sử dụng phương thức biểu đạt chính nào?

- A. Biểu cảm
- B. Tự sự
- C. Miêu tả
- D. Thuyết minh

Câu 2 (0,5 điểm): Đặc điểm nổi bật ở bố được người kể tập trung miêu tả, bày tỏ tình cảm, cảm xúc là?

- A. Mu bàn chân
- B. Mu bàn chân
- C. Những ngón chân
- D. Đôi bàn chân

Câu 3 (0,5 điểm): Các từ: *khum khum, lỗ rỗ, đầu đầu, vất vả, tất bật, lành lặn* thuộc loại từ gì?

- A. Từ láy
- B. Từ đơn
- C. Từ ghép
- D. Từ nhiều nghĩa

Câu 4 (0,5 điểm): Câu văn: “*Bố tất bật đi từ khi sương còn dầm ngọn cây ngọn cỏ*”, thành phần câu nào được mở rộng bằng một cụm từ?

- A. Thành phần chủ ngữ và vị ngữ
- B. Thành phần vị ngữ và trạng ngữ
- C. Thành phần chủ ngữ và trạng ngữ
- D. Thành phần chủ ngữ, vị ngữ, trạng ngữ

Câu 5 (0,5 điểm): Trong đoạn: “*Đêm nào bố cũng ngâm nước nóng hòa muối, gãi lấy gãi để rồi xỏ vào đôi guốc mộc. Khi ngủ bố rên, rên vì đau mình, nhưng cũng rên vì nhức chân*” có mấy phó từ?

- A. 1 phó từ
- B. 2 phó từ
- C. 3 phó từ

D. 4 phó từ

Câu 6 (0,5 điểm): Đoạn văn trên đã thể hiện tình cảm gì của người viết đối với người bố của mình?

- A.** Trân trọng những tình cảm mà bố đã dành cho gia đình
- B.** Thương đôi bàn chân vất vả của bố đã dãi nắng dầm sương lo lắng cho gia đình
- C.** Lo lắng đôi bàn chân bị bệnh của bố, thấu cảm trước những vất vả của bố
- D.** Yêu thương, trân trọng, biết ơn bố – người đã hi sinh thầm lặng cả cuộc đời cho gia đình

Phần II (7 điểm)

Câu 1 (2 điểm): Nêu nội dung chính của đoạn trích?

Câu 2 (5 điểm): Nêu cảm nghĩ về bài thơ Tiếng gà trưa của Xuân Quỳnh.

HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT

THỰC HIỆN: BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAIHAY.COM

Phần I:

Câu 1 (0,5 điểm): Đoạn trích trên đã sử dụng phương thức biểu đạt chính nào?

- A.** Biểu cảm
- B.** Tự sự
- C.** Miêu tả
- D.** Thuyết minh

Phương pháp giải:

Đọc kĩ đoạn văn, chú ý giọng văn, lời kể của nhân vật

Lời giải chi tiết:

Đoạn trích sử dụng phương thức biểu đạt chính: tự sự

=> Đáp án: B

Câu 2 (0,5 điểm): Đặc điểm nổi bật ở bố được người kể tập trung miêu tả, bày tỏ tình cảm, cảm xúc là?

- A. Mu bàn chân
- B. Mu bàn chân
- C. Những ngón chân
- D. Đôi bàn chân

Phương pháp giải:

Đọc kĩ đoạn văn, chú ý câu văn cuối

Lời giải chi tiết:

Đặc điểm nổi bật ở bố được người kể tập trung miêu tả, bày tỏ tình cảm, cảm xúc là đôi bàn chân

=> Đáp án: D

Câu 3 (0,5 điểm): Các từ: *khum khum, lỗ rỗ, đầu đầu, vát vát, tất bật, lành lặn* thuộc loại từ gì?

- A. Từ láy
- B. Từ đơn
- C. Từ ghép
- D. Từ nhiều nghĩa

Phương pháp giải:

Dựa vào khái niệm từ láy

Lời giải chi tiết:

Các từ: *khum khum, lỗ rỗ, đầu đầu, vát vát, tất bật, lành lặn* thuộc loại từ láy

=> Đáp án: A

Câu 4 (0,5 điểm): Câu văn: “*Bố tất bật đi từ khi sương còn dầm ngọn cây ngọn cỏ*”, thành phần câu nào được mở rộng bằng một cụm từ?

- A. Thành phần chủ ngữ và vị ngữ
- B. Thành phần vị ngữ và trạng ngữ
- C. Thành phần chủ ngữ và trạng ngữ
- D. Thành phần chủ ngữ, vị ngữ, trạng ngữ

Phương pháp giải:

Đọc kĩ câu văn, chú ý trạng ngữ, chủ ngữ, vị ngữ

Lời giải chi tiết:

Thành phần câu được mở rộng bằng một cụm từ là chủ ngữ và trạng ngữ

=> Đáp án: C

Câu 5 (0,5 điểm): Trong đoạn: “Đêm nào bố cũng ngâm nước nóng hòa muối, gãi lấy gãi để rồi xỏ vào đôi guốc mộc. Khi ngủ bố rên, rên vì đau mình, nhưng cũng rên vì nhức chân” có mấy phó từ?

- A. 1 phó từ
- B. 2 phó từ
- C. 3 phó từ
- D. 4 phó từ

Phương pháp giải:

Dựa vào khái niệm phó từ

Lời giải chi tiết:

Có 3 phó từ

=> Đáp án: C

Câu 6 (0,5 điểm): Đoạn văn trên đã thể hiện tình cảm gì của người viết đối với người bố của mình?

- A. Trân trọng những tình cảm mà bố đã dành cho gia đình
- B. Thương đôi bàn chân vất vả của bố đã dãi nắng dầm sương lo lắng cho gia đình
- C. Lo lắng đôi bàn chân bị bệnh của bố, thấu cảm trước những vất vả của bố
- D. Yêu thương, trân trọng, biết ơn bố – người đã hi sinh thầm lặng cả cuộc đời cho gia đình

Phương pháp giải:

Đọc kĩ đoạn văn, chú ý biểu cảm, cảm xúc của người viết

Lời giải chi tiết:

Đoạn văn thể hiện tình yêu thương, trân trọng, biết ơn bố – người đã hi sinh thầm lặng cả cuộc đời cho gia đình

=> Đáp án: D

Phần II (7 điểm)**Câu 1 (2 điểm):**

Nêu nội dung chính của đoạn trích?

Phương pháp giải:

Đọc kĩ và nêu nội dung chính

Lời giải chi tiết:

Thể hiện tình cảm kính trọng, yêu thương, lòng biết ơn sâu nặng của người con đối với đức hi sinh thầm lặng của bố. Bố đã hi sinh lặng thầm vì cuộc sống của chúng ta, những khó nhọc, gánh nặng một mình bố âm thầm đi qua mà không bao giờ lên tiếng cho chúng ta biết những khó nhọc ấy

Câu 2 (5 điểm):

Nêu cảm nghĩ về bài thơ Tiếng gà trưa của Xuân Quỳnh

Phương pháp giải:

Nêu suy nghĩ của em

Lời giải chi tiết:**1. Mở bài**

- Giới thiệu khái quát về tác giả Xuân Quỳnh: là nhà thơ nữ xuất sắc trong nền thơ hiện đại Việt Nam. Thơ Xuân Quỳnh thường viết về những tình cảm gần gũi, bình dị trong đời sống gia đình và cuộc sống thường ngày, biểu lộ những rung cảm và khát vọng của một trái tim phụ nữ chân thành, tha thiết và đắm thắm

- Giới thiệu về bài thơ “Tiếng gà trưa”: bài thơ được viết trong thời kì đầu của cuộc kháng chiến chống Mỹ. Chủ đề bài thơ gợi lại những kỉ niệm đẹp đẽ của tuổi thơ và tình bà cháu.

2. Thân bài**a. Tiếng gà trưa trên đường hành quân**

- Hoàn cảnh: trên đường hành quân xa, dừng chân bên xóm nhỏ, người chiến sĩ chợt nghe tiếng gà nhảy ổ, tiếng gà đã gợi về những kỉ niệm tuổi thơ thật êm đềm, đẹp đẽ.

- Âm thanh tiếng gà trưa: “Cục...cục tác cục ta”

⇒ Âm thanh tự nhiên, chân thực

- Nghệ thuật điệp từ, ẩn dụ chuyển đổi cảm giác:

+ Nghe xao động nắng trưa

+ Nghe bàn chân đỡ mỏi

+ Nghe gọi về tuổi thơ

⇒ Tiếng gà trưa gọi về kỉ niệm tuổi thơ, tình cảm xóm làng và xua tan những vất vả, mệt nhọc trên đường hành quân.

b. Tiếng gà trưa gọi lại những kỉ niệm thời thơ ấu

****Những kỉ niệm tuổi thơ:***

- Hình ảnh: gà mái mơ, mái vàng và ổ trứng hồng đẹp như tranh "Ổ rom hồng những trứng/
Này con gà mái mơ ..."

- Kỉ niệm: tò mò xem gà đẻ bị bà mắng "- Gà đẻ mà mày nhìn/ Rồi sau này lang mặt..."

- Hình ảnh bà đầy yêu thương, chất chiu, dành dụm từng quả trứng cho cháu "Tay bà khum soi trứng/
Dành từng quả chất chiu "

- Niềm vui và mong ước nhỏ bé của tuổi thơ: được quần áo mới từ việc bán gà

⇒ Những kỉ niệm tuổi thơ bình dị, gần gũi, hồn nhiên không thể nào quên của gia đình làng quê Việt Nam.

****Hình ảnh người bà và tình bà cháu:***

- Bà mắng: "Gà đẻ...mặt"

⇒ Lời mắng xuất phát từ tình yêu thương, sự quan tâm, chăm sóc của bà dành cho cháu

- Bà chất chiu trong cảnh nghèo khó, dành trọn vẹn tình yêu thương, sự chăm lo cho cháu:
"Tay bà khum soi trứng ... Cháu được quần áo mới"

⇒ Tình bà cháu thật sâu nặng, thấm thiết, bà chất chiu, chăm lo, quan tâm cho cháu, cháu luôn yêu thương, kính trọng bà

c. Tiếng gà trưa gợi những suy tư: đã làm sâu sắc thêm tình yêu quê hương đất nước:

- Tiếng gà trưa với những kỉ niệm đẹp về tuổi thơ, hình ảnh thân thương của bà đã cùng người chiến sĩ vào cuộc chiến đấu.

- Những kỉ niệm đẹp của tuổi thơ như tiếp thêm sức mạnh cho người chiến sĩ chiến đấu vì Tổ quốc và cũng vì người bà thân yêu của mình: " Cháu chiến đấu hôm nay/ Vì lòng yêu Tổ quốc/ Bà ơi, cũng vì bà..."

- Qua những kỉ niệm đẹp được gợi lại, bài thơ đã biểu lộ tâm hồn trong sáng, hồn nhiên của người cháu với hình ảnh người bà đầy lòng yêu thương, chắt chiu dành dụm chăm lo cho cháu.

- Tình cảm bà cháu đẹp đẽ và thiêng liêng ấy đã làm sâu sắc thêm tình yêu quê hương, đất nước của mỗi chúng ta. Tình yêu quê hương, đất nước, tình yêu Tổ quốc bắt nguồn từ những tình cảm gia đình thật gần gũi, thân thương và cũng thật sâu sắc. Những tình cảm thiêng liêng, gần gũi ấy như tiếp thêm sức mạnh cho người chiến sĩ, như tiếp thêm sức mạnh cho mỗi người để chiến thắng...

3. Kết bài

- Khái quát giá trị nội dung và nghệ thuật của bài thơ:

+ Nội dung: Tiếng gà trưa đã gợi về những kỉ niệm đẹp đẽ của tuổi thơ và tình bà cháu. Tình cảm gia đình đã làm sâu sắc thêm tình quê hương đất nước

+ Nghệ thuật: thể thơ 5 chữ, điệp ngữ, hình ảnh thơ bình dị, gần gũi...

- Cảm nghĩ của bản thân về tình bà cháu.

Loigiai hay.com

ĐỀ THI GIỮA HỌC KÌ 1 – ĐỀ SỐ 4

MÔN: NGỮ VĂN - LỚP 7

BỘ SÁCH: CÁNH DIỀU

Thời gian làm bài: 90 phút



BIÊN SOẠN: BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAIHAY.COM

Phần I: ĐỌC - HIỂU (4 điểm)

Đọc đoạn văn sau và thực hiện các yêu cầu:

Tôi dụi mắt bò ra khoang trước, vốc nước dưới sông lên rửa mặt. Trên vệt rừng đen ở chỗ con sông ngoặt như lưỡi cưa cá mập chom chồm dựng đầu răng nhọn đã ửng lên màu mây hồng phơn phớt. Từ chỗ vệt rừng đen xa tít đó, chim cất cánh tua tủa bay lên, giống hệt đàn kiến từ lòng quả đất chui ra, bò li ti đen ngòm lên da trời. Càng đến gần, khi bóng chim chưa hiện rõ hình đôi cánh, thì quang cảnh đàn chim bay lên giống như đám gió bốc tro tiền, tàn bay liên tri hô điệp. Những bầy chim đen bay kín trời, vượn cổ dài như tàu bay cổ ngỗng lướt qua trên sông, cuốn theo sau những luồng gió vút cứ làm tai tôi rối lên, hoa cả mắt. Mỗi lúc tôi càng nghe rõ tiếng chim kêu náo động như tiếng xóc những rổ tiền đồng. Và gió đưa đến một mùi tanh lợm giọng, khiến tôi chỉ chực nôn ọe. Chim đậu chen nhau trắng xóa trên những đầu cây mắm, cây chà là, cây vẹt rụng trụi gần hết lá. Cồng cộc đứng trong tổ vượn cánh như tượng những người vũ nữ bằng đồng đen đang vượn tay múa. Chim già dầy, đầu hói như những ông thầy tu mặc áo xám, trầm tư rút cổ nhìn xuống chân. Nhiều con chim rất lạ, to như con ngỗng đậu đến quẩn nhánh cây. Một con điêng điếng ngóc cổ lên mặt nước, thoạt trông tôi tưởng là một con rắn từ dưới nước cất đầu lên. Khi thuyền chúng tôi chèo đến gần, nó bèn ngụp xuống lặn mất. Chốc sau đã lại thấy nó nổi lên gần bờ, mỏ ngậm con tôm xanh gần bằng cổ tay còn đang vung râu cựa quậy. Tôi mê quá! Mà thằng Cò cũng mê như tôi. Hai đứa cùng ước: phải chi mình được dừng thuyền lại đây vài hôm để bắt chim thì phải biết! Chim từ những đầu tập trung về ở đây, nhiều không thể nói được! Ở đây, còn có rất nhiều giống chim lạ, không thấy bày bán ở chợ Mặt Trời. Chúng đậu thấp lắm, đứng dưới gốc cây có thể thò tay lên tổ nhặt trứng một cách dễ dàng.

(Trích “Đất rừng phương Nam” – Đoàn Giỏi)

Câu 1: Nêu phương thức biểu đạt chính của đoạn trích?

- A. Nghị luận
- B. Thuyết minh
- C. Tự sự
- D. Biểu cảm

Câu 2: Trong câu văn sau, từ ngữ nào là ngôn ngữ vùng miền?

“Hai đứa cùng ước: phải chi mình được dừng thuyền lại đây vài hôm để bắt chim thì phải biết!”

- A. Phải chi
- B. Dừng thuyền
- C. Vài hôm
- D. Bắt chim

Câu 3: Trong đoạn trích, tác giả sử dụng trình tự kể và miêu tả nào sau đây?

A. Từ cụ thể đến khái quát

B. Từ xa đến gần

C. Từ dưới lên trên

D. Từ trong ra ngoài

Câu 4: Đoạn trích trên tập trung kể và tả về đối tượng nào?

A. Cuộc đi chơi thú vị của nhân vật tôi và Cò

B. Chợ Mặt Trời

C. Các loài chim ở đất rừng phương Nam

D. Sông nước Cà Mau

Câu 5: Vị trí quan sát của người kể chuyện và miêu tả trong đoạn trích ở đâu?

A. Từ trên khoang thuyền

B. Từ chợ Mặt Trời

C. Từ trên bìa rừng

D. Từ dưới gốc cây

Câu 6: Trong câu: “*Khi thuyền chúng tôi chèo đến gần, nó bèn ngụp xuống lặn mất*”, từ “nó” chỉ đối tượng nào?

A. Chim già đầy

B. Con điêng điếng

C. Chim công cọc

D. Loài chim lạ

Câu 7: Xác định nội dung tương ứng với con chim điêng điếng trong đoạn văn

A. Đứng trong tổ vươn cánh như tượng những người vũ nữ bằng đồng đen đang vươn tay múa

B. Ngóc cổ lên mặt nước,... ngụp xuống lặn mất... nổi lên gần bờ, mỏ ngậm con tôm xanh gần bằng cổ tay còn đang vùng râu cựa quậy

C. Chim cất cánh tua tủa bay lên, giống hệt đàn kiến từ lòng quả đất chui ra, bò li ti đen ngòm lên da trời

D. Đầu hói như những ông thầy tu mặc áo xám, trầm tư rụt cổ nhìn xuống chân

Câu 8: Xác định nội dung tương ứng với con chim già đầy trong đoạn văn

A. Đứng trong tổ vươn cánh như tượng những người vũ nữ bằng đồng đen đang vươn tay múa

B. Ngóc cổ lên mặt nước, ... ngụp xuống lặn mất... nổi lên gần bờ, mò ngậm con tôm xanh gần bằng cổ tay còn đang vùng râu cựa quậy

C. Chim cất cánh tua tủa bay lên, giống hệt đàn kiến từ lòng quả đất chui ra, bò li ti đen ngòm lên da trời

D. Đầu hói như những ông thầy tu mặc áo xám, trầm tư rụt cổ nhìn xuống chân

Câu 9 (1 điểm): Đọc lại các câu văn có sử dụng các hình ảnh so sánh trong đoạn trích trên và cho biết tác dụng của việc sử dụng các hình ảnh so sánh đó.

Câu 10 (1 điểm): Viết đoạn văn khoảng 5 -7 câu nêu cảm nhận về bức tranh thiên nhiên vùng đất phương Nam được nhà văn Đoàn Giỏi khắc họa trong đoạn trích trên.

Phần II: TẠO LẬP VĂN BẢN (6 điểm)

Viết đoạn văn ngắn nêu cảm nghĩ về người bà trong bài thơ *Tiếng gà trưa*

HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT

THỰC HIỆN: BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAIHAY.COM

Phần I:

Câu 1 (0.25 điểm):

Nêu phương thức biểu đạt chính của đoạn trích?

A. Nghị luận

B. Thuyết minh

- C. Tự sự
- D. Biểu cảm

Phương pháp giải:

Đọc kĩ đoạn trích, chú ý ngôn ngữ, cảm xúc của người kể chuyện

Lời giải chi tiết:

Phương thức biểu đạt chính của đoạn trích là tự sự

=> Đáp án: C

Câu 2 (0.25 điểm):

Trong câu văn sau, từ ngữ nào là ngôn ngữ vùng miền?

“Hai đứa cùng ước: phải chi mình được dừng thuyền lại đây vài hôm để bắt chim thì phải biết!”

- A. Phải chi
- B. Dừng thuyền
- C. Vài hôm
- D. Bắt chim

Phương pháp giải:

Xác định từ ngữ địa phương

Lời giải chi tiết:

Từ “phải chi” là từ ngữ vùng miền

=> Đáp án: A

Câu 3 (0.25 điểm):

Trong đoạn trích, tác giả sử dụng trình tự kể và miêu tả nào sau đây?

- A. Từ cụ thể đến khái quát
- B. Từ xa đến gần
- C. Từ dưới lên trên
- D. Từ trong ra ngoài

Phương pháp giải:

Đọc kĩ đoạn trích

Lời giải chi tiết:

Trong đoạn trích, tác giả sử dụng trình tự kể và miêu tả từ xa đến gần

=> Đáp án: B

Câu 4 (0.25 điểm):

Đoạn trích trên tập trung kể và tả về đối tượng nào?

- A. Cuộc đi chơi thú vị của nhân vật tôi và Cò
- B. Chợ Mặt Trời
- C. Các loài chim ở đất rừng phương Nam
- D. Sông nước Cà Mau

Phương pháp giải:

Đọc kĩ đoạn trích

Lời giải chi tiết:

Đoạn trích tập trung kể và tả về các loài chim ở đất rừng phương Nam

=> Đáp án: C

Câu 5 (0.25 điểm):

Vị trí quan sát của người kể chuyện và miêu tả trong đoạn trích ở đâu?

- A. Từ trên khoang thuyền
- B. Tự chợ Mặt Trời
- C. Từ trên bìa rừng
- D. Từ dưới gốc cây

Phương pháp giải:

Đọc kĩ đoạn trích

Lời giải chi tiết:

Vị trí quan sát của người kể chuyện và miêu tả trong đoạn trích từ trên khoang thuyền

=> Đáp án: A

Câu 6 (0.25 điểm):

Trong câu: “*Khi thuyền chúng tôi chèo đến gần, nó bèn ngụp xuống lặn mất*”, từ “nó” chỉ đối tượng nào?

- A. Chim già đây
- B. Con diêng diêng
- C. Chim cồng cộc
- D. Loài chim lạ

Phương pháp giải:

Đọc kĩ đoạn trích

Lời giải chi tiết:

Trong câu: “*Khi thuyền chúng tôi chèo đến gần, nó bèn ngụp xuống lặn mất*”, từ “nó” chỉ con diêng diêng

=> Đáp án: B

Câu 7 (0.25 điểm):

Xác định nội dung tương ứng với con diêng diêng trong đoạn văn:

- A. Đứng trong tổ vươn cánh như tượng những người vũ nữ bằng đồng đen đang vươn tay múa
- B. Ngóc cổ lên mặt nước,... ngụp xuống lặn mất... nổi lên gần bờ, mò ngậm con tôm xanh gần bằng cổ tay còn đang vung râu cựa quậy
- C. Chim cất cánh tua tủa bay lên, giống hệt đàn kiến từ lòng quả đất chui ra, bò li ti đen ngòm lên da trời
- D. Đầu hói như những ông thầy tu mặc áo xám, trầm tư rụt cổ nhìn xuống chân

Phương pháp giải:

Đọc kĩ đoạn trích

Lời giải chi tiết:

Con diêng diêng ngóc cổ lên mặt nước,... ngụp xuống lặn mất... nổi lên gần bờ, mò ngậm con tôm xanh gần bằng cổ tay còn đang vung râu cựa quậy

=> Đáp án: B

Câu 8 (0.25 điểm):

Xác định nội dung tương ứng với con chim già đây trong đoạn văn

- A. Đứng trong tổ vươn cánh như tượng những người vũ nữ bằng đồng đen đang vươn tay múa
- B. Ngóc cổ lên mặt nước,... ngụp xuống lặn mất... nổi lên gần bờ, mò ngậm con tôm xanh gần bằng cổ tay còn đang vung râu cựa quậy
- C. Chim cất cánh tua tủa bay lên, giống hệt đàn kiến từ lòng quả đất chui ra, bò li ti đen ngòm lên da trời
- D. Đầu hói như những ông thầy tu mặc áo xám, trầm tư rụt cổ nhìn xuống chân

Phương pháp giải:

Đọc kĩ đoạn trích

Lời giải chi tiết:

Con chim già đây đầu hói như những ông thầy tu mặc áo xám, trầm tư rụt cổ nhìn xuống chân

=> Đáp án: D

Câu 9 (1 điểm):

Đọc lại các câu văn có sử dụng các hình ảnh so sánh trong đoạn trích trên và cho biết tác dụng của việc sử dụng các hình ảnh so sánh đó.

Phương pháp giải:

Xác định biện pháp so sánh và cho biết tác dụng

Lời giải chi tiết:

- Hình ảnh các loài chim ở đất rừng phương Nam hiện lên sinh động, hấp dẫn.
- Giúp người đọc hình dung được đặc điểm và vẻ đẹp của từng loài chim nơi đây. Đồng thời, gợi cho người đọc tình cảm yêu mến vùng đất này.
- Câu văn giàu hình ảnh, sinh động, hấp dẫn, cuốn hút người đọc...

Câu 10 (1 điểm):

Viết đoạn văn khoảng 5 - 7 câu nêu cảm nhận về bức tranh thiên nhiên vùng đất phương Nam được nhà văn Đoàn Giỏi khắc họa trong đoạn trích trên.

Phương pháp giải:

Từ đoạn trích, nêu cảm nhận của bản thân

Lời giải chi tiết:

- Bức tranh thiên nhiên vùng đất phương Nam hiện lên sinh động, có hồn qua cách cảm nhận, miêu tả rất tài hoa của nhà văn Đoàn Giỏi.
- Thiên nhiên nơi đây trù phú, có vẻ đẹp hoang dã. Đó là một vùng sông nước chằng chịt như mạng nhện giăng, với những rừng đước dựng lên cao ngất. Ở đó có rất nhiều các loài chim trú ngụ, mỗi loài có những đặc điểm, vẻ đẹp riêng hấp dẫn hồn người.
- Chim ở đây nhiều vô kể “cát cánh tua tủa bay lên giống đàn kiến từ lòng đất chui ra, bò li ti đen ngòm da trời”, “quang cảnh đàn chim bay lên giống như đám gió bốc tro tiền”, “bầy chim đen bay kín trời, vươn cổ dài như tàu bay cổ ngỗng lướt qua trên sông”, ... tất cả những hình ảnh đó làm sống dậy trong tâm hồn chúng ta niềm say mê, yêu thích vùng đất phương Nam của Tổ quốc.
- Lời kể ẩn tượng của tác giả về các loài chim nơi đây giúp chúng ta hiểu thêm về thế giới loài chim và cảm thấy tự hào, yêu quý thiên nhiên vùng đất phương Nam của đất nước mình.
- Qua đoạn trích, chúng ta cũng cảm nhận được tấm lòng yêu quý, sự hiểu biết tường tận và gắn bó gần gũi đến máu thịt của nhà văn Đoàn Giỏi với vùng đất này.

Phần II:

Viết đoạn văn ngắn nêu cảm nghĩ về người bà trong bài thơ *Tiếng gà trưa*

Phương pháp giải:

Nêu cảm nghĩ của em

Lời giải chi tiết:

Người chiến sĩ trên chặng đường hành quân xa khi dừng chân bên thôn xóm bỗng nghe tiếng gà nhảy ổ quen thuộc người chiến sĩ lại nhớ về kí ức và tuổi thơ đẹp đẽ bên người bà thân yêu. Tiếng gà trưa gợi lại bao kỉ niệm đẹp thời thơ ấu sống với tình yêu thương của người bà. Tiếng bà mắng, hình ảnh bà lo lắng khi trời rét lo cho đàn gà, gà mái mơ, ổ rom hồng, tay bà khum soi trứng, bóng dáng của bà, những hình ảnh trên đã sống lại trong người chiến sĩ về hình ảnh người bà thân yêu và hết mực yêu thương người cháu của mình. Người bà luôn chăm lo đàn gà, vất vả tần tảo sớm hôm để nuôi cháu trưởng thành như ngày hôm nay, trong lòng người cháu bỗng trào cảm xúc và sự biết ơn những hi sinh cao cả từ người bà thân yêu. Tiếng gà gáy và hình ảnh người bà đã thôi thúc và trở thành động lực để người cháu chiến đấu vì lòng yêu đất nước, vì xóm làng thân thuộc, vì người bà và vì những kỉ niệm tuổi thơ đã từng gắn bó.

Tiếng gà trưa lồi thơ nhẹ nhàng kết hợp tự sự, kể lại những kỉ niệm từ tiếng gà gây lên một cảm xúc lắng đọng, xúc động trong tâm hồn người đọc. Bài thơ cũng chính là tình yêu của người cháu đối với người bà, đồng thời là tình yêu làng xóm yêu quê hương đất nước của người cháu.

Loigiai hay.com

ĐỀ THI GIỮA HỌC KÌ 1 – ĐỀ SỐ 5

MÔN: NGỮ VĂN - LỚP 7

BỘ SÁCH: CÁNH DIỀU

Thời gian làm bài: 90 phút



BIÊN SOẠN: BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAIHAY.COM

Phần I: ĐỌC - HIỂU (6 điểm)

Đọc đoạn văn sau và thực hiện các yêu cầu:

CÂU CHUYỆN RỪA VÀ THỎ

Một buổi sáng trời mát mẻ, bên bờ hồ trong xanh, Rùa đang hí hục tập chạy.

Thỏ đi qua, nhìn thấy vậy thì phá lên cười, nhạo báng:

– Cậu nên thôi cái việc vô ích ấy đi. Khắp cả khu rừng này, ai chả biết họ nhà cậu là giống loài chậm chạp nhất.

Rùa ngẩng lên, đáp:

– Tôi tập chạy cho khỏe.

Thỏ nói:

– Tôi nói thật đấy! Dù cậu có dành cả đời tập chạy, cũng không bao giờ theo kịp được tôi.

Rùa bực mình vì vẻ ngạo mạn của Thỏ, trả lời lại:

– Nếu vậy tôi với anh thử chạy thi xem ai trong chúng ta sẽ về đích trước.

Thỏ phá lên cười, bảo rằng:

– Sao cậu không rủ Sên thi cùng ấy. Chắc chắn cậu sẽ thắng!

Rùa nói chắc nịch:

– Anh đừng có chế giễu tôi. Chúng ta cứ thử thi xem sao. Chưa biết ai thua cuộc đâu!

Thỏ nhú mào, vênh đôi tai lên tự đắc:

– Được thôi! Tôi sẽ cho cậu thấy

Rùa và Thỏ quy ước lấy gốc cây cổ thụ bên kia hồ làm đích rồi cả hai vào vạch xuất phát.

Thỏ vẫn ngạo nghễ:

– Tôi chấp cậu chạy trước nửa đường luôn đấy!

Biết mình chậm chạp, Rùa không nói gì, chỉ tập trung dồn sức chạy thật nhanh. Thỏ nhìn theo mỉm cười, vỗ tay cổ vũ Rùa.

Thỏ nghĩ: “Giờ mà chạy có thắng cậu ta cũng chả vẻ vang gì. Để lúc nào Rùa gần tới nơi, mình phóng lên cán đích trước càng khiến cậu ta nể phục.” Thế là Thỏ nhón nhợ gặm cỏ, đuổi theo vui đùa cùng lũ bướm ven đường. Mải chơi, Thỏ quên mất cả cuộc thi. Thỏ đang khoan thai nằm lim dim ngắm bầu trời trong xanh, mây trôi nhè nhẹ. Bỗng bật dậy nhớ tới cuộc thi. Ngược đầu lên thì Rùa đã gần tới đích. Thỏ cầm đầu cầm cổ chạy miết nhưng không kịp nữa. Rùa đã cán đích trước Thỏ một đoạn đường dài.

(Câu chuyện Rùa và Thỏ – Truyện ngụ ngôn La Phông-ten

– NXB Văn học)

Câu 1. Nhân vật chính trong câu chuyện trên là những nhân vật nào

- A. Thỏ và Cáo
- B. Cáo và Rùa
- C. Thỏ và Sên
- D. Thỏ và Rùa

Câu 2. Câu chuyện trong tác phẩm được kể bằng lời của ai?

- A. Lời của nhân vật Rùa.
- B. Lời của người kể chuyện.
- C. Lời của nhân vật Thỏ.
- D. Lời của nhân vật Sên.

Câu 3. Trong văn bản *Câu chuyện Rùa và Thỏ*, Rùa đang tập chạy ở đâu?

- A. Bên bờ suối
- B. Bên bờ hồ
- C. Bên bờ sông
- D. Bên bờ rừng

Câu 4: Trong văn bản *Câu chuyện Rùa và Thỏ*, Thỏ chấp Rùa chạy trước bao nhiêu quãng đường?

- A. 1/2 quãng đường
- B. 1/3 quãng đường

C. $\frac{1}{4}$ quãng đường

D. $\frac{1}{5}$ quãng đường

Câu 5. Tìm phó từ trong câu sau: “Một buổi sáng trời mát mẻ, bên bờ hồ trong xanh, Rùa đang hí hục tập chạy.”

A. trời

B. bên

C. đang

D. Một

Câu 6. Vì sao trong cuộc thi, Thỏ không xuất phát cùng lúc với Rùa?

A. Thỏ thích ngắm cảnh đẹp trên đường

B. Thỏ thích thể hiện mình

C. Thỏ ngạo mạn, coi thường Rùa

D. Rùa muốn Thỏ nhường mình

Câu 7. Vì sao Rùa chiến thắng trong cuộc thi chạy?

A. Rùa luôn tỉnh táo, không ham chơi

B. Rùa có ý chí, kiên trì, biết nỗ lực, biết cố gắng

C. Rùa may mắn hơn Thỏ

D. Thỏ nhường Rùa thắng

Câu 8. Trong câu: “*Rùa bực mình vì vẻ ngạo mạn của Thỏ*”, từ *ngạo mạn* có nghĩa là gì?

A. Tự tin, biết tự lượng sức mình

B. Nhiệt tình, biết chùng mực

C. Khiêm tốn, tự tin về bản thân

D. Kiêu ngạo, tự tin thái quá về bản thân

Câu 9. Bài học em rút ra từ câu chuyện Rùa và Thỏ là gì?

Câu 10. Nếu em là nhân vật Thỏ trong câu chuyện trên, em sẽ tham gia cuộc thi chạy với Rùa như thế nào? Vì sao em lựa chọn như thế? (Viết câu trả lời khoảng 3 - 5 câu văn)

Phần II: TẠO LẬP VĂN BẢN (4 điểm)

Viết bài văn kể lại một sự việc có thật liên quan đến nhân vật hoặc sự kiện lịch sử.

HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT**THỰC HIỆN: BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAIHAY.COM****Phần I:****Câu 1:**

Nhân vật chính trong câu chuyện trên là những nhân vật nào

- A. Thỏ và Cáo
- B. Cáo và Rùa
- C. Thỏ và Sên
- D. Thỏ và Rùa

Phương pháp giải:

Đọc kĩ câu chuyện, xác định những nhân vật chính

Lời giải chi tiết:

Nhân chính trong câu chuyện trên là Thỏ và Rùa

=> Đáp án: D

Câu 2:

Câu chuyện trong tác phẩm được kể bằng lời của ai?

- A. Lời của nhân vật Rùa.
- B. Lời của người kể chuyện.
- C. Lời của nhân vật Thỏ.
- D. Lời của nhân vật Sên.

Phương pháp giải:

Đọc kĩ câu chuyện

Lời giải chi tiết:

Tác phẩm được kể bằng ngôi kể thứ ba, người kể giấu mặt

=> Đáp án: B

Câu 3:

Trong văn bản *Câu chuyện Rùa và Thỏ*, Rùa đang tập chạy ở đâu?

- A. Bên bờ suối
- B. Bên bờ hồ
- C. Bên bờ sông
- D. Bên bìa rừng

Phương pháp giải:

Đọc kĩ câu chuyện

Lời giải chi tiết:

Trong văn bản, Rùa đang tập chạy ở bên bờ hồ

=> Đáp án: B

Câu 4:

Trong văn bản *Câu chuyện Rùa và Thỏ*, Thỏ chấp Rùa chạy trước bao nhiêu quãng đường?

- A. $\frac{1}{2}$ quãng đường
- B. $\frac{1}{3}$ quãng đường
- C. $\frac{1}{4}$ quãng đường
- D. $\frac{1}{5}$ quãng đường

Phương pháp giải:

Đọc kĩ câu chuyện

Lời giải chi tiết:

Trong văn bản *Câu chuyện Rùa và Thỏ*, Thỏ chấp Rùa chạy trước $\frac{1}{2}$ quãng đường

=> Đáp án: A

Câu 5:

Tìm phó từ trong câu sau: “Một buổi sáng trời mát mẻ, bên bờ hồ trong xanh, Rùa đang hì hục tập chạy.”

- A. trời
- B. bên
- C. đang
- D. Một

Phương pháp giải:

Xác định phó từ

Lời giải chi tiết:

Phó từ: đang

=> Đáp án: C

Câu 6:

Vì sao trong cuộc thi, Thỏ không xuất phát cùng lúc với Rùa?

- A. Thỏ thích ngắm cảnh đẹp trên đường
- B. Thỏ thích thể hiện mình
- C. Thỏ ngạo mạn, coi thường Rùa
- D. Rùa muốn Thỏ nhường mình

Phương pháp giải:

Đọc kĩ câu chuyện

Lời giải chi tiết:

Trong cuộc thi, Thỏ không xuất phát cùng lúc với Rùa vì Thỏ ngạo mạn, coi thường Rùa

=> Đáp án: C

Câu 7:

Vì sao Rùa chiến thắng trong cuộc thi chạy?

- A. Rùa luôn tỉnh táo, không ham chơi
- B. Rùa có ý chí, kiên trì, biết nỗ lực, biết cố gắng
- C. Rùa may mắn hơn Thỏ
- D. Thỏ nhường Rùa thắng

Phương pháp giải:

Đọc kĩ câu chuyện

Lời giải chi tiết:

Rùa chiến thắng trong cuộc thi chạy vì Rùa có ý chí, kiên trì, biết nỗ lực, biết cố gắng

=> Đáp án: B

Câu 8:

Trong câu: “*Rùa bực mình vì vẻ ngạo mạn của Thỏ*”, từ *ngạo mạn* có nghĩa là gì?

- A. Tự tin, biết tự lượng sức mình
- B. Nhiệt tình, biết chùng mực
- C. Khiêm tốn, tự tin về bản thân
- D. Kiêu ngạo, tự tin thái quá về bản thân

Phương pháp giải:

Dựa vào ngữ cảnh để giải nghĩa của từ

Lời giải chi tiết:

Trong câu: “*Rùa bực mình vì vẻ ngạo mạn của Thỏ*”, từ *ngạo mạn* có nghĩa là kiêu ngạo, tự tin thái quá về bản thân

=> Đáp án: D

Câu 9:

Bài học em rút ra từ câu chuyện Rùa và Thỏ là gì?

Phương pháp giải:

Nêu suy nghĩ của em

Lời giải chi tiết:

Bài học: Ca ngợi những con người có ý chí, kiên trì, bền bỉ, cần cù và chịu khó. Chỉ cần chúng ta kiên trì, chắc chắn sẽ thành công

Câu 10:

Nếu em là nhân vật Thỏ trong câu chuyện trên, em sẽ tham gia cuộc thi chạy với Rùa như thế nào? Vì sao em lựa chọn như thế? (Viết câu trả lời khoảng 3 - 5 câu văn)

Phương pháp giải:

Nêu suy nghĩ của em

Lời giải chi tiết:

Nếu em là nhân vật Thỏ trong câu chuyện trên, em sẽ tham gia cuộc thi chạy với Rùa bằng tinh thần, ý chí bền bỉ, kiên trì và không được chủ quan. Bởi em lựa chọn như vậy vì khi đã nhận thức được bản thân có lợi thế là chạy nhanh, em sẽ phát huy tốt khả năng của mình, đồng thời kiên trì, chịu khó ắt sẽ thành công.

Phần II:

Viết bài văn kể lại một sự việc có thật liên quan đến nhân vật hoặc sự kiện lịch sử

Phương pháp giải:

Nội dung:

- Giới thiệu được một sự việc có thật liên quan đến nhân vật hoặc sự kiện lịch sử.
- Trình bày được sự việc tiêu biểu liên quan đến nhân vật hoặc sự kiện lịch sử được nhắc đến nhằm gợi nhớ hình ảnh, công trạng của nhân vật lịch sử.
- Ý nghĩa, tác động của sự việc đối với đời sống hoặc đối với nhận thức về nhân vật / sự kiện lịch sử.

Nghệ thuật:

- Sử dụng ngôi kể thứ nhất.
- Vận dụng linh hoạt yếu tố tự sự, miêu tả và biểu cảm trong bài viết.

Lời giải chi tiết:

Bài tham khảo:

Nhân dịp Tết năm Nhâm Dần, tôi đã có dịp ghé thăm Hội xuân Yên Tử ở thành phố Uông Bí (Quảng Ninh) để dự lễ dâng hương cầu nguyện quốc thái dân an Xuân Yên Tử 2022. Đây là một trong những lễ hội truyền thống mùa xuân lớn và kéo dài nhất cả nước. Lễ hội Xuân Yên Tử được diễn ra hằng năm, bắt đầu từ ngày mùng 10 Tết âm lịch kéo dài đến khoảng 3 tháng. Vào dịp này, hàng nghìn người dân ở khắp mọi nơi đến dâng hương, tưởng nhớ Phật Hoàng Trần Nhân Tông và người dân tham gia lễ hành hương lên Yên Tử.

Tôi được biết, Yên Tử là do Phật hoàng Trần Nhân Tông đã đến tu hành và sáng tạo ra Thiền phái Trúc Lâm mang đậm màu sắc dân tộc Việt. Ông là một vị vua hiền minh, đức độ và vô cùng thương yêu dân chúng.

Đến với buổi lễ dâng hương xuân Yên Tử lòng tôi có một cảm xúc bồi hồi khó tả. Nơi dâng hương bắt đầu từ vườn tháp Huệ Quang lên đến chùa Hoa Yên. Vườn tháp Huệ Quang với 64 gôn thóp và mộ với bề dày lịch sử. Sân tháp được bao quanh với những bức tường cao rộng. Vị trí trung tâm của tháp đặt tượng Phật Hoàng Trần Nhân Tông bằng chất liệu cẩm thạch, trong tư thế một nhà sư ngồi thiền định, mình khoác áo cà sa hở ngực phải, các nếp áo chảy tràn ra mặt bệ tượng. Hình ảnh ấy vô cùng trang nghiêm mà cổ kính. Trong không khí trang nghiêm ấy, các vị sư thầy cùng rước lễ lên đến chùa Hoa Yên. Nơi có các nền kiến trúc mang một màu sắc rêu phong, cổ kính. Người dân bao quanh buổi lễ, các sư thầy và lãnh đạo tỉnh bắt đầu chủ trì buổi lễ.

Trong không khí trang nghiêm ấy, bài diễn văn cầu bình an được diễn ra. Mọi người ai nấy cũng cảm một nén hương để dâng lên Phật Hoàng Trần Nhân Tông. Mong năm nay sẽ là một năm an khang, nhiều may mắn, quốc thái dân an.

Sau khi dâng hương xong, mọi người bắt đầu tản ra người đi đi ngắm cảnh xung quanh, người thì kéo nhau bắt đầu hành hương Yên Tử. Họ nô nức kéo nhau đi lên đỉnh chùa Đồng nơi có bức tượng Phật Hoàng Trần Nhân Tông vô cùng vĩ đại.

Quả thật, công lao của Trần Nhân Tông đến nay vẫn còn lưu giữ nghìn đời. Chính vì vậy, lễ hội Xuân Yên Tử cũng là một trong những lễ hội để tưởng nhớ công lao của ông. Lễ hội Xuân Yên Tử từ lâu đã trở thành một truyền thống không thể thiếu của người dân Quảng Ninh nói riêng và người dân cả nước nói chung. Lễ hội này luôn thu hút đông đảo người dân và khách du lịch tham gia.

Loigiaihay.com